

Bản án số: 26/2022/HS-ST  
Ngày 27-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Trọng Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Lê Thị Mai Hương

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đào Văn Phong - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Lữ Văn B, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn X và bà Lữ Thị H; vợ là: Vang Thị T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05-8-2022, bị tạm giữ từ ngày 20-8-2022, đến ngày 22-8-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lò Văn C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Đặng Bá T, sinh năm 1985 và chị Lê Mai A, sinh năm 1996; cùng nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Lưu Văn D; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lữ Văn B ở trọ tại tổ dân phố Hồng Phong, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 03-6-2022, bị cáo đang đi bộ trên đường Nghĩa Phương, thuộc tổ dân phố Hồng Phong, phường Minh Đức thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 26H1-059.83 của anh Lò Văn C đang để trên vỉa hè, cách Trạm y tế phường Minh Đức khoảng 100m, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo đi đến chỗ để xe, quan sát xung quanh không thấy ai phát hiện; thấy xe đã khoá điện nên bị cáo luồn tay vào trong ốp nhựa, rút và đấu nối hệ thống dây điện để khởi động xe. Sau khi khởi động được xe, bị cáo điều khiển xe đi đến nhà vợ chồng anh Đặng Bá T, chị Lê Mai A. Tại đây, bị cáo nói dối là xe của bị cáo, bị mất chìa khoá xe để cầm cố cho vợ chồng anh T được số tiền 2.000.000 đồng.

Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, anh C phát hiện bị mất xe nên nhờ anh Lưu Văn D kiểm tra camera thì phát hiện chiếc xe đã bị trộm cắp. Anh C đã trình báo Công an phường Minh Đức để giải quyết. Qua hình ảnh từ camera, Công an phường Minh Đức đã triệu tập bị cáo lên làm việc. Tại đây, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Số tiền 2.000.000 đồng có được do cầm cố xe bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân. Cùng ngày 03-6-2022, vợ chồng anh T đã giao nộp chiếc xe nhận cầm cố của bị cáo cho Công an phường Minh Đức.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 20-8-2022, bị cáo đầu thú.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Honda Wave RSX, biển kiểm soát 26H1-059.83 cho C. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho vợ chồng anh T 2.000.000 đồng. Anh C và vợ chồng anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 07-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 26H1-059.83 của anh C mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 5.700.000 đồng.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 24-11-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát

26H1-059.83 của anh C trị giá 5.700.000 đồng tại tổ dân phố Hồng Phong, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bí mật, lén lút chiếm đoạt, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản là để chi tiêu cho bản thân bị cáo. Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Vợ chồng anh T không biết chiếc xe nhận cầm cố là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý. Anh C và vợ chồng anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không giải quyết.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Ý kiến tranh luận của bị cáo:* Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

*Ý kiến tranh luận của người bào chữa:* Nhất trí với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, việc không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo chỉ nhất thời nảy sinh ý định trộm cắp với mục đích lấy tiền về thăm bố bị ốm. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị cáo cũng đã bồi thường đầy đủ cho vợ chồng anh T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *gây thiệt hại không lớn*, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo mức mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

*Ý kiến tranh luận của đại diện Viện Kiểm sát:* Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn phường Minh Đức, nơi tập trung rất đông công nhân sinh sống nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *gây thiệt hại không lớn*, quy định tại điểm h khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về án phí, Viện Kiểm sát vẫn giữ quan điểm đã đề nghị.

Bị cáo, người bào chữa và đại diện Viện Kiểm sát không có ý kiến tranh luận khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là anh Lò Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đặng Bá T và chị Lê Mai A vắng mặt nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C, anh T và chị Mai Anh theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### *Về tội danh và khung hình phạt:*

[3] Lời khai của bị cáo Lữ Văn B phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 03-6-2022, tại khu vực vỉa hè đường Nghĩa Phương, thuộc tổ dân phố Hồng Phong, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, cách Trạm y tế phường Minh Đức khoảng 100m, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 26H1-059.83 của anh Lò Văn C trị giá 5.700.000 đồng.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo B về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[9] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Sau khi bị truy nã, bị cáo đã đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá lớn hơn nhiều so với trị giá tài sản tối thiểu để truy tố theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. So với điều kiện kinh tế, xã hội, mức thu nhập của công nhân trên địa bàn phường Minh Đức tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (anh C là công nhân thuê trọ tại phường Minh Đức) thì trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *gây thiệt hại không lớn*, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của người bào chữa.

[11] *Về nhân thân:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp. Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[12] Xét đề nghị của người bào chữa về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mục đích trộm cắp tài sản của bị cáo là để lấy tiền về thăm bố bị ốm: Xét thấy, sau khi có tiền từ việc cầm cố tài sản trộm cắp được, bị cáo đã chi tiêu vào mục đích cá nhân nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[13] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là bột phát, nhất thời; tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo, đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương nói chung.

[14] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[15] *Về xử lý vật chứng:* Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 26H1-059.83 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh C là đúng theo khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[17] *Về vấn đề khác:* Anh Đặng Bá T và chị Lê Mai A không biết chiếc xe nhận cầm cố của bị cáo là do phạm tội mà có nên không xử lý.

[18] *Về án phí:* Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh C vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án, anh T và chị Mai Anh vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Lữ Văn B 06 (*Sáu*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20-8-2022.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn C có quyền kháng cáo bản án, anh Đặng Bá T và chị Lê Mai A có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Châu Thành, huyện Quỳnh Hợp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Đạt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mai Hương Nguyễn Khắc Quyết**

**Vũ Trọng Đạt**

